

Số: 79/CV-CKCT07+12

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2022

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
  - Mã chứng khoán: CTS
  - Địa chỉ trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
  - Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760
  - Email: congbothongtin@cts.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VictinBank Securities) công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 kèm theo các Tờ trình ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022 của Công ty.

(Chi tiết theo tài liệu đính kèm).

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/07/2022 tại đường dẫn: "<https://www.cts.vn/2022/07/05/vietinbank-securities-cbtt-bien-ban-hop-va-nghi-quyet-dai-hoi-dong-co-dong-bat-thuong-lan-2-nam-2022/>".

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022 số 03/2022/BBH-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 04/07/2022;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022 số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 04/07/2022;
- Các Tờ trình ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Phúc Vinh

Số: 03/2022/BBH-ĐHĐCĐ-CKCT

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2022

## BIÊN BẢN HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2022

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

- Tên doanh nghiệp** : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.
- Giấy phép thành lập và hoạt động** : Số 107/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/07/2009.
- Trụ sở chính** : Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Hình thức tổ chức** : Trực tuyến.
- Phương thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội** : Bỏ phiếu điện tử.
- Địa điểm điều hành Đại hội** : Khách sạn Melia Hà Nội – 44B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Thời gian tổ chức Đại hội** : Từ 07h30' ngày 04 tháng 07 năm 2022.
- Thành phần tham dự Đại hội** : - Cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (“**Công ty**”) có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 03/06/2022;  
- Đại biểu khách mời.
- Tổng số lượng cổ đông dự họp** : 14 người
- Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp** : 87.467.121 phiếu

#### DIỄN BIẾN TÓM TẮT ĐẠI HỘI:

##### A. TÍNH HỢP PHÁP VÀ HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

Đại hội được chính thức khai mạc vào hồi 08h00' ngày 04/07/2022.

Đại hội đã nghe Ông Võ An Hải – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tới 08h00' ngày 04/07/2022 như sau:

- Tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty là: 114.946.811 cổ phần phổ thông (trong đó bao gồm 36.962 cổ phiếu quỹ);
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 114.909.849 cổ phần;
- Cổ đông được mời tham dự gồm: Toàn bộ cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (Công ty) có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 03/06/2022;
- Tổng số đại biểu (cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự Đại hội tính tới 08h00' ngày 04/07/2022 là: 07 người, sở hữu và đại diện cho tổng số 86.926.374 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 86.926.374 phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, chiếm 75,64745299% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty. Các đại biểu là cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nêu trên có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động (“**Điều lệ**”) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) bất thường lần 2 năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

## **B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:**

### **I. Hướng dẫn cách thức biểu quyết và bầu cử tại Đại hội:**

Đại hội đã nghe Ông Võ An Hải – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Hướng dẫn cách thức biểu quyết và bầu cử trực tuyến tại Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua cách thức biểu quyết và bầu cử trực tuyến tại Đại hội.

*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 86.925.392 phiếu. Số phiếu biểu quyết hợp lệ là 86.925.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không hợp lệ là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. Số phiếu biểu quyết tán thành là 86.925.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.*

### **II. Bầu Ban Chủ tọa, cử Ban Thư ký và bầu Ban Kiểm phiếu:**

Để điều hành Đại hội và thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu.

Sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban Tổ chức giới thiệu, Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa gồm 03 (ba) thành viên sau đây:

1. Ông Trần Phúc Vinh - Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty – Chủ tọa;
2. Ông Vũ Đức Mạnh - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty – Thành viên;

*u ng h*

- Ông Đặng Anh Hào - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty – Thành viên.

*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 86.929.700 phiếu. Số phiếu biểu quyết hợp lệ là 86.929.700 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không hợp lệ là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. Số phiếu biểu quyết tán thành là 86.929.700 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.*

Ban Chủ tọa đã thay mặt Đại hội cử Ban Thư ký Đại hội để ghi chép nội dung, diễn biến Đại hội, soạn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội gồm các thành viên sau đây:

- Ông Đặng Đình Tú - Phó phòng Quản lý rủi ro Công ty
- Ông Tạ Quang Hiếu - Thư ký Công ty

Tiếp theo, Ban Chủ tọa đã giới thiệu và Đại hội đã biểu quyết bầu ra Ban kiểm phiếu Đại hội gồm 03 (ba) thành viên sau đây:

- Ông Võ An Hải - Trưởng phòng KTKSNB – Trưởng ban;
- Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Trưởng Bộ phận KTNB – Thành viên;
- Ông Nguyễn Ngọc Tam Nguyên - Phó phòng CNTT – Thành viên;

Các thành viên Ban kiểm phiếu làm việc theo phương pháp trực tuyến.

*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 86.929.705 phiếu. Số phiếu biểu quyết hợp lệ là 86.929.705 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không hợp lệ là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. Số phiếu biểu quyết tán thành là 86.929.705 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.*

### **III. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022:**

- Đại hội đã nghe Ông Trần Phúc Vinh – Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ tọa Đại hội trình bày Dự thảo Chương trình Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội.

*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 86.928.001 phiếu. Số phiếu biểu quyết hợp lệ là 86.928.001 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không hợp lệ là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. Số phiếu biểu quyết tán thành là 86.928.001 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.*

- Đại hội đã nghe Ông Đặng Anh Hào – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty, thành viên Ban Chủ tọa trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022.

Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 86.933.305 phiếu. Số phiếu biểu quyết hợp lệ là 86.933.305 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không hợp lệ là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. Số phiếu biểu quyết tán thành là 86.933.305 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

#### IV. Nội dung chính của Đại hội:

##### 1. Các Tờ trình Đại hội:

Đại hội đã nghe các thành viên Ban Chủ tọa trình bày các Tờ trình (tài liệu kèm theo):

- Ông Vũ Đức Mạnh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.
- Ông Trần Phúc Vinh – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Tờ trình bầu bổ sung Thành viên độc lập HĐQT Công ty.

##### 2. Thảo luận và thông qua các Tờ trình:

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội. Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung các Tờ trình Đại hội.

##### 3. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung Tờ trình Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông Võ An Hải – Trưởng ban Kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung Tờ trình Đại hội.

#### Kết quả biểu quyết:

- a. Thông qua Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty:

Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 87.300.017 phiếu. Số phiếu biểu quyết hợp lệ là 87.300.017 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không hợp lệ là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. Số phiếu biểu quyết tán thành là 86.933.305 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,57994052%; không tán thành là 366.712 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,42005948%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

- b. Thông qua Tờ trình bầu bổ sung Thành viên độc lập HĐQT Công ty:

Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 87.300.017 phiếu. Số phiếu biểu quyết hợp lệ là 87.300.017 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không hợp lệ là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. Số phiếu biểu quyết tán thành là 87.300.017 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

##### 4. Bầu bổ sung Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Đại hội đã nghe Ông Đặng Anh Hào – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Dự thảo Quy chế bầu bổ sung Thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu bổ sung Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty.

Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 87.307.709 phiếu. Số phiếu biểu quyết hợp lệ là 87.307.709 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không hợp lệ là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. Số phiếu biểu quyết tán thành là 86.940.997 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,57997753%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 366.712 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,42002247%.

Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty.

**5. Kết quả bầu bổ sung Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty:**

Đại hội đã nghe Ông Võ An Hải – Trưởng ban Kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu bầu Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty. Theo đó:

- Ông/Bà sau đây trúng cử làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam:

Họ và tên	Chức danh bầu	Tổng số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham gia biểu quyết
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	87.427.861	99,98329873%

**V. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:**

1. Thông qua Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.
2. Thông qua Tờ trình bầu bổ sung Thành viên độc lập HĐQT Công ty.
3. Thông qua việc bầu bổ sung Bà Nguyễn Thị Thu Hằng làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

**VI. Nội dung phát sinh ngoài Chương trình nghị sự đã được thông qua:**

Không có.

**VII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:**

Biên bản này và Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022 đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được lấy ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản họp và Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022.

Kết quả biểu quyết thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022: Tổng số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 86.969.453 phiếu. Số phiếu biểu quyết hợp lệ là 86.969.453 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không hợp lệ là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. Số phiếu biểu quyết tán thành là 86.969.453 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

Kết quả biểu quyết thông qua Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022:  
Tổng số phiếu của các cổ đông tham gia biểu quyết: 86.969.453 phiếu. Số phiếu biểu quyết hợp lệ là 86.969.453 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không hợp lệ là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. Số phiếu biểu quyết tán thành là 86.969.453 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

Biên bản này được lập vào hồi 10h30' ngày 04/07/2022 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam kết thúc chương trình Đại hội.

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Tạ Quang Hiếu

Đặng Đình Tú



Trần Phúc Vinh

Tài liệu lưu kèm:

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022;
- Các Tờ trình ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022 và tài liệu kèm theo;
- Quy chế bầu bổ sung Thành viên độc lập HĐQT;
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết;
- Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung Thành viên độc lập HĐQT;
- Các tài liệu khác có liên quan.

# TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

NĂM  
2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 và lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm 2021 và Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 và số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 của Công ty, cụ thể như sau:

## 1. Sự cần thiết tăng vốn điều lệ:

Trong thời gian tới, Công ty xác định tiếp tục sẽ đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh tiềm năng và cốt lõi, phù hợp với xu hướng thị trường và gia tăng nguồn thu cho Công ty từ các mảng nghiệp vụ với các mục tiêu: tăng trưởng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ, tăng cường đầu tư trái phiếu doanh nghiệp với các trái phiếu có lãi suất phù hợp với khẩu vị rủi ro và đẩy mạnh khai thác các lợi thế, nguồn lực đối với mảng kinh doanh vốn của Công ty, đồng thời tiếp tục phát triển hoạt động tư vấn, đại lý và bảo lãnh phát hành chứng khoán, thu xếp vốn.

Để thực hiện được các mục tiêu này, vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu đóng một vai trò hết sức quan trọng, không chỉ quyết định các chỉ tiêu an toàn tài chính mà còn quyết định các hạn mức trong hoạt động kinh doanh của Công ty như: hạn mức vay nợ để tăng cường nguồn lực vốn (không quá 05 lần vốn chủ sở hữu); hạn mức dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ (GDKQ) toàn Công ty (không quá 200% vốn chủ sở hữu), hạn mức cho vay GDKQ với 01 khách hàng (không quá 3% vốn chủ sở hữu), hạn mức cho vay GDKQ đối với 01 loại chứng khoán (không quá 10% vốn chủ sở hữu); cũng như quyết định các hạn mức đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp, hạn mức đầu tư góp vốn vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, hạn mức bảo lãnh phát hành chứng khoán... của Công ty.

Theo đó, với các định hướng kinh doanh của Công ty, **việc tăng vốn điều lệ cho Công ty tại thời điểm hiện tại** (qua đó tạo tiền đề cho việc tiếp tục tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu trong thời gian tới) để Công ty có thêm nguồn lực bổ sung đầu tư cho cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ và quan trọng là qua đó mở rộng được hạn mức vay vốn, hạn mức đầu tư kinh doanh cho các kế hoạch phát triển của Công ty trong tương lai, đồng thời góp phần gia tăng năng lực cạnh tranh, cải thiện thị phần giao dịch và nâng cao hình ảnh, vị thế của Công ty tại thị trường trong nước và quốc tế là **việc làm cần thiết và phù hợp với xu thế thị trường**. Bên cạnh đó, với việc tăng vốn điều lệ này, Công ty mong muốn sẽ tiếp tục tái đầu tư vốn đúng mục đích nhằm đem lại



sự gia tăng mới về lợi ích lâu dài cho các cổ đông cũng như kỳ vọng vào việc gia tăng giá trị của toàn Công ty và giá trị cổ phiếu của Công ty đối với các nhà đầu tư.

## 2. Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-VSD ngày 20/08/2021;
- Quy chế về hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-VSD ngày 20/08/2021;
- Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-HDTV ngày 31/03/2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;
- Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 21/03/2022 của ĐHĐCĐ thường niên 2022 Công ty Chứng khoán Công thương;
- Các văn bản pháp luật có liên quan.

## 3. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

### 3.1. Mức tăng vốn điều lệ:

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm phát hành: 1.149.468.110.000 đồng
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 338.064.760.000 đồng
- Số cổ phiếu dự kiến tăng thêm: 33.806.476 cổ phiếu

Trong đó:

- Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 và lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm 2021: 25.234.202 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành 21,96%);
- Số cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021: 4.286.137 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành 3,73%);

- Số cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021: 4.286.137 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành 3,73%).

- Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 1.487.532.870.000 đồng.

### 3.2. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Mã cổ phiếu : CTS
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 114.946.811 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ (bao gồm cả cổ phiếu mua lô lẻ) : 36.962 cổ phiếu (Tạm tính theo số liệu tại ngày đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 114.909.849 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 25.234.202 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 252.342.020.000 đồng  
*Số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành cụ thể sẽ căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Công ty.*
- Tỷ lệ phát hành dự kiến : 21,96%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 10.000 : 2.196.  
*(Số lượng cổ phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá, tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan có thẩm quyền).*
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo phương án phát hành được thông qua và theo quy định của pháp luật.
- Nguồn vốn thực hiện : Từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 và lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm

2021 (căn cứ số liệu tại BCTC năm 2020, 2021 đã được kiểm toán của Công ty) (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm).

- Thời gian phát hành : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi được sự chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Thời gian hoàn thành : Thời gian hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên số cổ phần thực tế phân phối được.  
*Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phần của Công ty sẽ nhận được số cổ phiếu mới phát hành để trả cổ tức là 219,6 cổ phiếu, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A sẽ chỉ nhận được 219 cổ phiếu mới và 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.*
- Đăng ký chứng khoán bổ sung, niêm yết bổ sung và đưa chứng khoán vào giao dịch : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật hiện hành.

**3.3. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021:**

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Mã cổ phiếu : CTS
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 114.946.811 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ (bao gồm cả cổ : 36.962 cổ phiếu (Tạm tính theo số liệu tại ngày

- phiếu mua lô lẻ) *đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty)*
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 114.909.849 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 4.286.137 cổ phiếu
  - Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 42.861.370.000 đồng  
*Số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành cụ thể sẽ căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.*
  - Tỷ lệ phát hành dự kiến : 3,73%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 10.000 : 373.  
*(Số lượng cổ phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá, tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan có thẩm quyền).*
  - Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án phát hành được thông qua và theo quy định của pháp luật.
  - Nguồn vốn thực hiện : *Từ số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 (căn cứ số liệu tại BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty).*
  - Thời gian phát hành : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi được sự chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
  - Thời gian hoàn thành : Thời gian hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
  - Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không

thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên sổ cổ phần thực tế phân phối được.

*Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021, cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phần của Công ty sẽ nhận được số cổ phiếu mới phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là 37,3 cổ phiếu, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A sẽ chỉ nhận được 37 cổ phiếu mới và 0,3 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.*

- Đăng ký chứng khoán bổ sung, niêm yết bổ sung và đưa chứng khoán vào giao dịch : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật hiện hành.

### 3.4. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021:

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
  - Mã cổ phiếu : CTS
  - Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
  - Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
  - Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 114.946.811 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ (bao gồm cả cổ phiếu mua lô lẻ) : 36.962 cổ phiếu (*Tạm tính theo số liệu tại ngày đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty*)
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 114.909.849 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 4.286.137 cổ phiếu
  - Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 42.861.370.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành cụ thể sẽ căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.*
- Tỷ lệ phát hành dự kiến : 3,73%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là

10.000 : 373.

*(Số lượng cổ phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá, tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan có thẩm quyền).*

- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án phát hành được thông qua và theo quy định của pháp luật.
- Nguồn vốn thực hiện : Từ số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 (căn cứ số liệu tại BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty).
- Thời gian phát hành : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi được sự chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Thời gian hoàn thành : Thời gian hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên số cổ phần thực tế phân phối được.  
*Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021, cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phần của Công ty sẽ nhận được số cổ phiếu mới phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu*

là 37,3 cổ phiếu, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A sẽ chỉ nhận được 37 cổ phiếu mới và 0,3 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

- Đăng ký chứng khoán bổ sung, niêm yết bổ sung và đưa chứng khoán vào giao dịch : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật hiện hành.

#### 4. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm:

- Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến được dùng toàn bộ để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và được phân bổ sử dụng cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty với cơ cấu hợp lý, đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến mục đích sử dụng vốn như sau:
  - + Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ và các nguồn lực cần thiết phục vụ cho các mảng hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ của Công ty;
  - + Mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, bổ sung nguồn vốn và tăng hạn mức phục vụ cho việc gia tăng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp với các trái phiếu có lợi suất phù hợp với khẩu vị rủi ro của Công ty và kinh doanh vốn, tư vấn và đại lý, bảo lãnh phát hành chứng khoán, thu xếp vốn...

#### 5. Cơ cấu cổ đông hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

#### 6. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông Công ty:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt thông qua các nội dung sau:

##### 6.1. Phê duyệt thông qua:

- Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 và lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm 2021 của Công ty Chứng khoán Công thương.
- Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 của Công ty Chứng khoán Công thương.
- Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 của Công ty Chứng khoán Công thương.

##### 6.2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần tăng thêm.

6.3. Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành theo các Phương án phát hành nêu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

6.4. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Chính sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung *Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức* và *Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 và số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021)* của Công ty nêu trên theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền (nếu có), đảm bảo việc tăng vốn điều lệ của Công ty được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Thông qua nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phù hợp với mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần tăng thêm.
- Quyết định, thông qua các nội dung cần thiết để triển khai thực hiện thủ tục: tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động/đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và các thủ tục khác theo quy định của Pháp luật.
- Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo các Phương án tăng vốn điều lệ nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Phúc Vinh



PHỤ LỤC 01

NGUỒN VỐN THỰC HIỆN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA PHÁT HÀNH  
CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN  
CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY

(Tạm tính theo số liệu tại ngày đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty, số liệu cuối cùng sẽ theo kết quả phát hành thực tế)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Lợi nhuận sau thuế (theo số liệu tại BCTC kiểm toán)	128.187.390.694	386.503.773.570
2	Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế	79.006.737.201	244.092.398.200
3	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	3.950.336.860	0
4	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	3.950.336.860	2.440.923.982
5	Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	12.134.831.495	17.381.416.932
6	Phần lợi nhuận đã dùng để trả cổ tức	30.803.027.342	
7	Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế còn lại <sup>(1)</sup>	28.168.204.644	224.270.057.286
8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến	<b>252.342.020.000 <sup>(2)</sup></b>	
9	Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế còn lại sau trích quỹ và chia cổ tức dự kiến	96.241.930 <sup>(3)</sup>	
10	Số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12	38.928.580.372	42.878.917.232
11	Số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến	<b>42.861.370.000 <sup>(4)</sup></b>	
12	Số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	17.547.232 <sup>(5)</sup>	
13	Số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12	38.928.580.372	42.878.917.232
14	Số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến	<b>42.861.370.000 <sup>(6)</sup></b>	
15	Số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ còn lại sau phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	2.458.471.214 <sup>(7)</sup>	

(1): Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020; Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm 2021.

(2), (3), (4), (5), (6), (7): Số cổ phiếu phát hành mới mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện. Theo đó các số liệu (2), (3), (4), (5), (6), (7) sẽ được tính toán lại theo kết quả phát hành cổ phiếu thực tế của Công ty.

(5): Số dư trên Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được chuyển sang Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 21/03/2022.

PHỤ LỤC 02

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ  
THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY**

(Tạm tính theo số liệu tại ngày đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty, số liệu cuối cùng sẽ theo kết quả phát hành thực tế)

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Số CP dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức	Số CP dự kiến phát hành từ nguồn VCSH là số dư Quỹ dự trữ bổ sung VDL tại 31/12/2021	Số CP dự kiến phát hành từ nguồn VCSH là số dư Quỹ dự phòng tài chính và RRNV tại 31/12/2021	Tổng số CP phát hành thêm dự kiến (cổ phần)	Giá trị cổ phần phát hành thêm dự kiến (đồng)	Số cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ (cổ phần)	Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu từ nguồn VCSH (đồng)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty</b>										
I	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	86.925.387	75,622%	19.088.814	3.242.316	3.242.316	25.573.446	255.734.460.000	112.498.833	1.124.988.330.000	75,628%
<b>II</b>	<b>Các cổ đông khác</b>										
	Các cổ đông khác	27.984.462	24,346%	6.145.388	1.043.821	1.043.821	8.233.030	82.330.300.000	36.217.492	362.174.920.000	24,347%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>										
	Cổ phiếu quỹ	36.962	0,032%	-	-	-	-	-	36.962	369.620.000	0,025%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>114.946.811</b>	<b>100%</b>	<b>25.234.202</b>	<b>4.286.137</b>	<b>4.286.137</b>	<b>33.806.476</b>	<b>338.064.760.000</b>	<b>148.753.287</b>	<b>1.487.532.870.000</b>	<b>100%</b>

**TỜ TRÌNH BẦU BỔ SUNG  
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**NĂM  
2022**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động ("**Điều lệ**") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (Công ty/VietinBank Securities);
- Văn bản số 395/TB-HĐQT-NHCT1.2 ngày 20/03/2022 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về Nhân sự Thành viên độc lập HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) VietinBank Securities kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt các nội dung sau đây:

1. Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên độc lập HĐQT Công ty như sau:
  - Thông qua số lượng Thành viên độc lập HĐQT được bầu bổ sung vào HĐQT là 01 (một) thành viên.
  - Thông qua nhiệm kỳ của Thành viên độc lập HĐQT được bầu bổ sung vào HĐQT được tính kể từ ngày Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung Thành viên độc lập HĐQT đó vào HĐQT có hiệu lực đến hết ngày 09/04/2024.
2. Thông qua Danh sách ứng cử viên đề ĐHĐCĐ bầu làm Thành viên độc lập HĐQT Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ, công việc hiện tại	Chức danh dự kiến bầu
1.	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Đã nghỉ hưu	Thành viên độc lập HĐQT

Lý lịch trích ngang của ứng cử viên bầu làm Thành viên độc lập HĐQT VietinBank Securities được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Phúc Vinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- 1) Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Hằng** Giới tính: Nữ
- 2) Ngày, tháng, năm sinh: 21/06/1964
- 3) Nơi sinh:
- 4) Quốc tịch: Việt Nam
- 5) Số Căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:
- 6) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- 7) Chỗ ở hiện tại:
- 8) Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- 9) Nghề nghiệp: Đã nghỉ hưu
- 10) Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (*trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân*): Không.
- 11) Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại các công ty chứng khoán (*liệt kê cụ thể*):
- 12) Quá trình đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Bằng cấp
1982-1985	Trường Ngân hàng	Tín dụng Ngân hàng	Đại học
1996-2000	Đại học Ngoại thương	Kinh tế thế giới & quan hệ KTQT	Cao học
2000-2002	Đại học Ngoại thương	Tiếng Anh Thương Mại	Đại học
2005-2007	CFVG MEBF	Tài chính Ngân hàng	Cao học Pháp Việt

- 13) Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
03/1986 – 07/1996	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa	Cán bộ tín dụng phòng Tín dụng thương nghiệp

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
08/1996 - 06/2003	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa	Phó phòng Kinh doanh đối ngoại
06/2003 - 10/2003	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó phòng Tín dụng ngắn hạn
11/2003 - 10/2008	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó phòng Chế độ tín dụng và đầu tư
11/2008 - 02/2014	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Trưởng phòng Chế độ tín dụng và đầu tư
02/2014 - 30/06/2014	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Trưởng phòng Quản lý rủi ro hoạt động
01/07/2014 - 30/06/2019	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giám đốc Trường Đào tạo và Phát triển Nguồn nhân lực
01/07/2019 đến nay	Nghỉ hưu	

14) Khen thưởng:

- Lãnh đạo tiêu biểu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam năm 2015 và 2019.

15) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty: Không

16) Kỷ luật: Không

17) Năng lực hành vi dân sự: Đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

18) Cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại Công ty Chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) từ ngày 04/07/2022.
- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Thông báo cho VietinBank Securities về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung đã kê khai tại Bản Thông tin cá nhân này phát sinh trong thời gian từ khi cung cấp/công bố thông tin đến khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 của Công ty.
- Cam kết thực hiện nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 của Công ty.

Tôi xin cam kết và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2022

Người khai



Nguyễn Thị Thu Hằng

Số: 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2022

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ("Công ty");

Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 04/07/2022;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ngày 04/07/2022;

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty, cụ thể:

1. Thông qua:

- Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 và lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm 2021 của Công ty.



- Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 của Công ty.
  - Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 của Công ty.
2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần tăng thêm.
  3. Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành theo các Phương án phát hành nêu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.
  4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty:
    - Chính sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 và số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021) của Công ty nêu trên theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền (nếu có), đảm bảo việc tăng vốn điều lệ của Công ty được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
    - Thông qua nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phù hợp với mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần tăng thêm.
    - Quyết định, thông qua các nội dung cần thiết để triển khai thực hiện thủ tục: tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động/đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và các thủ tục khác theo quy định của Pháp luật.
    - Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo các Phương án tăng vốn điều lệ nêu trên.

(Chi tiết theo Tờ trình đính kèm).

**Điều 2.** Nhất trí thông qua Tờ trình bầu bổ sung Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể:

1. Thông qua số lượng Thành viên độc lập Hội đồng quản trị được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị là 01 (một) thành viên.
2. Thông qua nhiệm kỳ của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị được tính kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó vào Hội đồng quản trị có hiệu lực đến hết ngày 09/04/2024.

**Điều 3.** Thông qua việc bầu bổ sung Bà Nguyễn Thị Thu Hằng làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

I - C. T.  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 CHỨNG KHOÁN  
 NGÂN HÀNG  
 CÔNG THƯƠNG  
 VIỆT NAM  
 HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Thị Thu Hằng*

**Điều 4. Điều khoản thi hành:**

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam thông qua toàn văn tại cuộc họp bất thường lần 2 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/07/2022.
2. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng chức năng, thẩm quyền của mình trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBCKNN, SGDCKVN, HOSE, HNX;
- Website Vietinbank Securities;
- Lưu: TCHC, VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Trần Phúc Vinh



# TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

NĂM  
2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 và lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm 2021 và Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 và số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 của Công ty, cụ thể như sau:

## 1. Sự cần thiết tăng vốn điều lệ:

Trong thời gian tới, Công ty xác định tiếp tục sẽ đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh tiềm năng và cốt lõi, phù hợp với xu hướng thị trường và gia tăng nguồn thu cho Công ty từ các mảng nghiệp vụ với các mục tiêu: tăng trưởng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ, tăng cường đầu tư trái phiếu doanh nghiệp với các trái phiếu có lãi suất phù hợp với khẩu vị rủi ro và đẩy mạnh khai thác các lợi thế, nguồn lực đối với mảng kinh doanh vốn của Công ty, đồng thời tiếp tục phát triển hoạt động tư vấn, đại lý và bảo lãnh phát hành chứng khoán, thu xếp vốn.

Để thực hiện được các mục tiêu này, vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu đóng một vai trò hết sức quan trọng, không chỉ quyết định các chỉ tiêu an toàn tài chính mà còn quyết định các hạn mức trong hoạt động kinh doanh của Công ty như: hạn mức vay nợ để tăng cường nguồn lực vốn (không quá 05 lần vốn chủ sở hữu); hạn mức dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ (GDKQ) toàn Công ty (không quá 200% vốn chủ sở hữu), hạn mức cho vay GDKQ với 01 khách hàng (không quá 3% vốn chủ sở hữu), hạn mức cho vay GDKQ đối với 01 loại chứng khoán (không quá 10% vốn chủ sở hữu); cũng như quyết định các hạn mức đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp, hạn mức đầu tư góp vốn vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, hạn mức bảo lãnh phát hành chứng khoán... của Công ty.

Theo đó, với các định hướng kinh doanh của Công ty, **việc tăng vốn điều lệ cho Công ty tại thời điểm hiện tại** (qua đó tạo tiền đề cho việc tiếp tục tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu trong thời gian tới) để Công ty có thêm nguồn lực bổ sung đầu tư cho cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ và quan trọng là qua đó mở rộng được hạn mức vay vốn, hạn mức đầu tư kinh doanh cho các kế hoạch phát triển của Công ty trong tương lai, đồng thời góp phần gia tăng năng lực cạnh tranh, cải thiện thị phần giao dịch và nâng cao hình ảnh, vị thế của Công ty tại thị trường trong nước và quốc tế là **việc làm cần thiết và phù hợp với xu thế thị trường**. Bên cạnh đó, với việc tăng vốn điều lệ này, Công ty mong muốn sẽ tiếp tục tái đầu tư vốn đúng mục đích nhằm đem lại

sự gia tăng mới về lợi ích lâu dài cho các cổ đông cũng như kỳ vọng vào việc gia tăng giá trị của toàn Công ty và giá trị cổ phiếu của Công ty đối với các nhà đầu tư.

## 2. Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-VSD ngày 20/08/2021;
- Quy chế về hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-VSD ngày 20/08/2021;
- Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-HDTV ngày 31/03/2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;
- Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 21/03/2022 của ĐHĐCĐ thường niên 2022 Công ty Chứng khoán Công thương;
- Các văn bản pháp luật có liên quan.

## 3. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

### 3.1. Mức tăng vốn điều lệ:

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm phát hành: 1.149.468.110.000 đồng
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 338.064.760.000 đồng
- Số cổ phiếu dự kiến tăng thêm: 33.806.476 cổ phiếu

Trong đó:

- Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 và lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm 2021: 25.234.202 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành 21,96%);
- Số cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021: 4.286.137 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành 3,73%);

- Số cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021: 4.286.137 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành 3,73%).

- Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 1.487.532.870.000 đồng.

### 3.2. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Mã cổ phiếu : CTS
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 114.946.811 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ (bao gồm cả cổ phiếu mua lô lẻ) : 36.962 cổ phiếu (Tạm tính theo số liệu tại ngày đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 114.909.849 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 25.234.202 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 252.342.020.000 đồng  
*Số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành cụ thể sẽ căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Công ty.*
- Tỷ lệ phát hành dự kiến : 21,96%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 10.000 : 2.196.  
*(Số lượng cổ phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá, tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan có thẩm quyền).*
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo phương án phát hành được thông qua và theo quy định của pháp luật.
- Nguồn vốn thực hiện : Từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 và lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm

2021 (căn cứ số liệu tại BCTC năm 2020, 2021 đã được kiểm toán của Công ty) (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm).

- Thời gian phát hành : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi được sự chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Thời gian hoàn thành : Thời gian hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên số cổ phần thực tế phân phối được.  
*Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phần của Công ty sẽ nhận được số cổ phiếu mới phát hành để trả cổ tức là 219,6 cổ phiếu, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A sẽ chỉ nhận được 219 cổ phiếu mới và 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.*
- Đăng ký chứng khoán bổ sung, niêm yết bổ sung và đưa chứng khoán vào giao dịch : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật hiện hành.

**3.3. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021:**

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Mã cổ phiếu : CTS
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 114.946.811 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ (bao gồm cả cổ : 36.962 cổ phiếu (Tạm tính theo số liệu tại ngày

- phiếu mua lô lẻ) *đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty)*
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 114.909.849 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 4.286.137 cổ phiếu
  - Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 42.861.370.000 đồng  
*Số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành cụ thể sẽ căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.*
  - Tỷ lệ phát hành dự kiến : 3,73%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 10.000 : 373.  
*(Số lượng cổ phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá, tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan có thẩm quyền).*
  - Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án phát hành được thông qua và theo quy định của pháp luật.
  - Nguồn vốn thực hiện : *Từ số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 (căn cứ số liệu tại BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty).*
  - Thời gian phát hành : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi được sự chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
  - Thời gian hoàn thành : Thời gian hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
  - Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không

thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên sổ cổ phần thực tế phân phối được.

*Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021, cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phần của Công ty sẽ nhận được số cổ phiếu mới phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là 37,3 cổ phiếu, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A sẽ chỉ nhận được 37 cổ phiếu mới và 0,3 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.*

- Đăng ký chứng khoán bổ sung, niêm yết bổ sung và đưa chứng khoán vào giao dịch : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật hiện hành.

### 3.4. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021:

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
  - Mã cổ phiếu : CTS
  - Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
  - Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
  - Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 114.946.811 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ (bao gồm cả cổ phiếu mua lô lẻ) : 36.962 cổ phiếu (*Tạm tính theo số liệu tại ngày đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty*)
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 114.909.849 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 4.286.137 cổ phiếu
  - Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 42.861.370.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành cụ thể sẽ căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.*
- Tỷ lệ phát hành dự kiến : 3,73%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là

10.000 : 373.

*(Số lượng cổ phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá, tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan có thẩm quyền).*

- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án phát hành được thông qua và theo quy định của pháp luật.
- Nguồn vốn thực hiện : Từ số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 (căn cứ số liệu tại BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty).
- Thời gian phát hành : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi được sự chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Thời gian hoàn thành : Thời gian hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên số cổ phần thực tế phân phối được.  
*Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021, cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phần của Công ty sẽ nhận được số cổ phiếu mới phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu*

là 37,3 cổ phiếu, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A sẽ chỉ nhận được 37 cổ phiếu mới và 0,3 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

- Đăng ký chứng khoán bổ sung, niêm yết bổ sung và đưa chứng khoán vào giao dịch : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật hiện hành.

#### 4. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm:

- Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến được dùng toàn bộ để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và được phân bổ sử dụng cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty với cơ cấu hợp lý, đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến mục đích sử dụng vốn như sau:
  - + Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ và các nguồn lực cần thiết phục vụ cho các mảng hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ của Công ty;
  - + Mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, bổ sung nguồn vốn và tăng hạn mức phục vụ cho việc gia tăng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp với các trái phiếu có lợi suất phù hợp với khẩu vị rủi ro của Công ty và kinh doanh vốn, tư vấn và đại lý, bảo lãnh phát hành chứng khoán, thu xếp vốn...

#### 5. Cơ cấu cổ đông hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

#### 6. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông Công ty:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt thông qua các nội dung sau:

##### 6.1. Phê duyệt thông qua:

- Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020 và lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm 2021 của Công ty Chứng khoán Công thương.
- Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 của Công ty Chứng khoán Công thương.
- Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 của Công ty Chứng khoán Công thương.

##### 6.2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần tăng thêm.



6.3. Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành theo các Phương án phát hành nêu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

6.4. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Chính sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung *Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức* và *Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (là số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 và số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021)* của Công ty nêu trên theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền (nếu có), đảm bảo việc tăng vốn điều lệ của Công ty được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Thông qua nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phù hợp với mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần tăng thêm.
- Quyết định, thông qua các nội dung cần thiết để triển khai thực hiện thủ tục: tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động/đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và các thủ tục khác theo quy định của Pháp luật.
- Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo các Phương án tăng vốn điều lệ nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Phúc Vinh

**PHỤ LỤC 01**

**NGUỒN VỐN THỰC HIỆN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA PHÁT HÀNH  
CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN  
CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY**

*(Tạm tính theo số liệu tại ngày đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty, số liệu cuối cùng sẽ theo kết quả phát hành thực tế)*

*Đơn vị tính: Đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Lợi nhuận sau thuế (theo số liệu tại BCTC kiểm toán)	128.187.390.694	386.503.773.570
2	Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế	79.006.737.201	244.092.398.200
3	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	3.950.336.860	0
4	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	3.950.336.860	2.440.923.982
5	Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	12.134.831.495	17.381.416.932
6	Phần lợi nhuận đã dùng để trả cổ tức	30.803.027.342	
7	Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế còn lại <sup>(1)</sup>	28.168.204.644	224.270.057.286
8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến	<b>252.342.020.000 <sup>(2)</sup></b>	
9	Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế còn lại sau trích quỹ và chia cổ tức dự kiến	96.241.930 <sup>(3)</sup>	
10	Số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12	38.928.580.372	42.878.917.232
11	Số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2021 sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến	<b>42.861.370.000 <sup>(4)</sup></b>	
12	Số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	17.547.232 <sup>(5)</sup>	
13	Số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12	38.928.580.372	42.878.917.232
14	Số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại 31/12/2021 sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến	<b>42.861.370.000 <sup>(6)</sup></b>	
15	Số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ còn lại sau phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	2.458.471.214 <sup>(7)</sup>	

*(1): Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ, chi trả cổ tức còn lại của năm 2020; Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế, trích quỹ năm 2021.*

*(2), (3), (4), (5), (6), (7): Số cổ phiếu phát hành mới mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện. Theo đó các số liệu (2), (3), (4), (5), (6), (7) sẽ được tính toán lại theo kết quả phát hành cổ phiếu thực tế của Công ty.*

*(5): Số dư trên Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được chuyển sang Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 21/03/2022.*

PHỤ LỤC 02

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ  
THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY**

*(Tạm tính theo số liệu tại ngày đăng ký cuối cùng 03/06/2022 để chốt danh sách thực hiện quyền gần nhất của Công ty, số liệu cuối cùng sẽ theo kết quả phát hành thực tế)*

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Số CP dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức	Số CP dự kiến phát hành từ nguồn VCSH là số dư Quỹ dự trữ bổ sung VDL tại 31/12/2021	Số CP dự kiến phát hành từ nguồn VCSH là số dư Quỹ dự phòng tài chính và RRNV tại 31/12/2021	Tổng số CP phát hành thêm dự kiến (cổ phần)	Giá trị cổ phần phát hành thêm dự kiến (đồng)	Số cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ (cổ phần)	Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu từ nguồn VCSH (đồng)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty</b>										
I	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	86.925.387	75,622%	19.088.814	3.242.316	3.242.316	25.573.446	255.734.460.000	112.498.833	1.124.988.330.000	75,628%
<b>II</b>	<b>Các cổ đông khác</b>										
	Các cổ đông khác	27.984.462	24,346%	6.145.388	1.043.821	1.043.821	8.233.030	82.330.300.000	36.217.492	362.174.920.000	24,347%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>										
	Cổ phiếu quỹ	36.962	0,032%	-	-	-	-	-	36.962	369.620.000	0,025%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>114.946.811</b>	<b>100%</b>	<b>25.234.202</b>	<b>4.286.137</b>	<b>4.286.137</b>	<b>33.806.476</b>	<b>338.064.760.000</b>	<b>148.753.287</b>	<b>1.487.532.870.000</b>	<b>100%</b>